Hội đoàn kết Sư Sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ [Tóm tắt Luận án Tiến sĩ] (Bạch Thanh Sang)

Lịch sử Phật giáo

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

BẠCH THANH SANG

HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHUYÊN NGÀNH: TÔN GIÁO HỌC Mã số: 9229009

HÀ NỘI - 2020

Công trình được hoàn thành tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS Lê Văn Lợi

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020.

Có thể tìm hiểu luận án tại: - Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài Năm 1963, cùng với phong trào cách mạng của Nhân dân miền Nam - Việt Nam, phong trào yêu nước của Tăng, Ni, Phật tử bùng nổ thành phong trào Phật giáo rộng lớn. Trong thời điểm này, Khu ủy Tây Nam Bộ chủ trương thành lập "Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước" (viết tắt: Hội ĐKSSYN) nhằm tập hợp, đoàn kết, vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ, tham gia phong trào cách mạng; đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Năm 1964, Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ chính thức được thành lập; sau đó Hội ĐKSSYN cấp tỉnh trong vùng lần lượt ra đời và hoạt động như một tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Sau khi thống nhất đất nước, tháng 9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tiến hành Hội nghị lần thứ XXVI để bàn về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới; ngày 29/9/1975, Hội nghị thống nhất ban hành Nghị quyết số 247-NQ/TW về việc giải thể Trung ương Cục miền Nam, giải thể các Khu ủy ở cả hai miền; theo đó, Khu ủy Tây Nam Bộ cùng với các tổ chức trực thuộc kết thúc nhiệm vụ lịch sử và chấm dứt hoạt động; trong đó có Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ. Năm 1981, mặc dù đã chấm dứt hoạt động nhưng do một số địa phương vẫn còn duy trì hoạt động của Hội ĐKSSYN nên với danh nghĩa Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ; các vị cao tăng Phật giáo Nam tông Khmer (viết tắt: PGNTK) đã đại diện cho các tổ chức Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ tham gia thống nhất việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (viết tắt: GHPGVN) và tự nguyện

hoạt động trong ngôi nhà chung. Tuy nhiên, ngày 18/4/1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Chỉ thị số 68-CT/TW, trong đó đề ra chủ trương lập Hội ĐKSSYN; đến nay, có 08 tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ đã củng cố, kiện toàn tổ chức "Hội ĐKSSYN" nhằm động viên và phát huy truyền thống yêu nước của Tăng sĩ và Phật tử Khmer góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau một thời gian dài hoạt động, do chưa có sự hướng dẫn thống nhất Điều lệ nên cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Hội ĐKSSYN ở mỗi địa phương đều có sự khác biệt nhất định; trong đó, có sự chồng chéo lẫn nhau trong hoạt động giữa Ban Trị sự Phật giáo (viết tắt: BTSPG) và Hội ĐKSSYN cùng cấp. Mặt khác, trong khi có địa phương chưa lập Hội ĐKSSYN thì lại có ý kiến thành lập Hội ĐKSSYN trên cấp tỉnh để có sự chỉ đạo thống nhất hoạt động hoặc có một số ý kiến cho rằng: "Sự tồn tại của Hội ĐKSSYN hiện nay có cần thiết không?"; "Nếu tồn tại thì phải như thế nào ?"... Do vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về "Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ" nhằm thống nhất chung về nhận thức và quan

điểm, qua đó, có những giải pháp sát hợp để tiếp tục phát huy vai trò tích cực của loại hình tổ chức "vừa có yếu tố dân tộc, vừa có yếu tố tôn giáo" trong đời sống xã hội vùng Tây Nam Bộ là rất cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn theo chủ trương xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo và công tác đối với tổ chức hội - hội quần chúng trong tình hình hiện nay. 2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án 2.1. Mục tiêu nghiên cứu Trên cơ sở phân tích quá trình hình thành và phát triển; tính chất, vai trò và thực trạng hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ. Luận án đề xuất quan điểm, giải pháp và kiến nghị nhằm phát huy vai trò tích cực của Hội ĐKSSYN trong đời sống xã hội vùng Tây Nam Bộ hiện nay. 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu Một là, nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp và khung lý thuyết để vận dụng phân tích, đánh giá vai trò của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ. Hai là, nghiên cứu sự hình thành, phát triển và tính chất, chức năng, nhiệm vụ của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ trong quá trình lịch sử. Ba là, nghiên cứu thực trạng hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ và những vấn đề đặt ra hiện nay. Bốn là, đề xuất quan điểm, một số giải pháp cơ bản và kiến nghị nhằm phát huy vai trò tích cực của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ thời gian tới. 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3.1. Đối tượng nghiên cứu Đối tượng nghiên cứu của luận án: Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ. 3.2. Phạm vi nghiên cứu - Không gian: các tỉnh/thành phố vùng Tây Nam Bộ có Hội ĐKSSYN. - Thời gian: Từ năm 1991 đến năm 2019 (từ khi có Chỉ thị số 68-CT/TW) 4. Cơ sở lý luận, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu 4.1. Cơ sở lý luận Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, tôn giáo và công tác đối với các tổ chức hội - hội quần chúng. Ngoài ra, luận án có kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những tư tưởng của các tác giả qua các công trình nghiên cứu. 4.2. Cách tiếp cận - Tiếp cận tôn giáo học: Nhìn nhận tôn giáo là hiện tượng xã hội tác động hết sức phức tạp và sâu sắc đến mọi mặt của đời sống nhân loại; tính phức tạp của tôn giáo được biểu hiện ở tính đa dạng, đa diện, đa chức năng...Vấn đề tôn giáo và dân tộc luôn gắn liền và là một trong những nhân tố

tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định ở nhiều quốc gia - dân tộc.

- Tiếp cận hệ thống: Cách tiếp cận này giúp tìm hiểu hệ thống nội tại của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ cùng các chức năng tôn giáo và chức năng xã hội của nó. Giúp nhìn nhận Hội ĐKSSYN như một hệ thống động, giao thoa, tác động qua lại với các hệ thống khác để thực hiện các chức năng của tôn giáo... - Tiếp cận chính trị học: Nhìn nhận Hội ĐKSSYN và Nhà nước có quan hệ rất gắn bó trong quá trình lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Tiếp cận lịch sử: Nhìn nhận Hội ĐKSSYN như một hiện tượng lịch sử, có quá trình ra đời, quá trình vận động, biến đổi qua các thời kỳ. - Tiếp cận dân tộc học: Giúp nhìn nhận Hội ĐKSSYN trong mối quan hệ với đặc điểm tộc người cụ thể ở vùng Tây Nam Bộ. - Tiếp cận vùng: Tiếp cận vùng giúp nhìn nhận Hội ĐKSSYN gắn với đặc trưng vùng địa lý; gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, trật tự an toàn xã hội vùng Tây Nam Bộ. 4.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Luận án vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử nhằm phân tích mối quan hệ giữa đổi mới đường lối chính sách tôn giáo và công tác tôn giáo; mối quan hệ giữa đời sống tôn giáo và chính sách tôn giáo; mối quan hệ giữa Nhà nước và giáo hội qua công tác tôn giáo; mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng. Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu gồm: Phân tích và tổng hợp, lôgic và lịch sử, thống kê, so sánh, SWOT, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học, dự báo, phương pháp chuyên gia, tọa đàm khoa học. 5. Đóng góp mới về khoa học của luận án Luận án khái quát được lịch sử hình thành và phát triển, đánh giá khách quan thực trạng Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ; qua đó, đưa ra một số quan điểm, một số giải pháp toàn diện, khoa học và khả thi nhằm phát huy vai trò của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ. Điểm mới của luận án là những luận cứ khoa học, những chứng cứ thực tiễn đang đặt ra trong vùng Tây Nam Bộ cho thấy cần có sự tồn tại của tổ chức "Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước". Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức này trong quá trình lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đóng góp quan trọng trong việc thực hiện chủ trương về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự vùng Tây Nam Bộ - nơi có đông đồng bào dân tộc Khmer theo PGNTK sinh sống. 6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án 6.1. Về lý luận Luận án chỉ ra cơ sở lý luận và thực tiễn từ khi có chủ trương thành lập - giải thể - (tồn tại khách quan) - củng cố, kiện toàn Hội ĐKSSYN vùng Tây

Nam Bộ; dự báo các xu hướng tác động đến Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ; góp phần bổ sung vào nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức này trong quá trình lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 6.2. Về thực tiễn Kết quả nghiên cứu đóng góp quan trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự vùng Tây Nam Bộ - nơi có đông đồng bào Khmer theo PGNTK sinh sống. 7. Kết cấu của luận án Ngoài lời cam đoan, mục lục, các chữ viết tắt, phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo; luận án được kết cấu gồm 04 chương, 15 tiết.

Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1.1. NHÓM CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÙNG TÂY NAM BỘ Nhóm công trình này, nghiên cứu sinh tìm hiểu và nghiên cứu các tài liệu như: Sách "Tôn giáo - Tín ngưỡng của các cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long"; Sách "Miền Nam giữ vững thành đồng"; Sách "Phật giáo sử"; Sách "Cao Triều Phát - Nghĩa khí Nam Bộ"; các công trình của tác giả Phan An, gồm: Sách "Vài khía cạnh dân tộc học về người Khmer ở Việt Nam và Camphuchia" (1980), "Một số vấn đề kinh tế - xã hội của vùng nông thôn Khmer Đồng bằng sông Cửu Long - Vấn đề dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long" (1984), "Dân tộc Khmer trong các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)" (1984), "Nghiên cứu người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long" (1985); Luận án "Loại hình công xã của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long"; Sách "Vấn đề dân cư và dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long (Vấn đề dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long) "; Luận án "Quan hệ tộc người của người Khmer ở hai bên biên giới Việt Nam - Campuchia (khu vực Tây Nam Bộ)... Qua các công trình như đã nêu trên, có thể thất rõ tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở vùng Tây Nam Bộ, nhất là những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. 1.2. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU SÂU VỀ PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER Nhóm công trình này, nghiên cứu sinh tìm hiểu và nghiên cứu các tài liệu như: Sách "Phật giáo Khmer Nam bộ (Những vấn đề nhìn lại)"; Luận văn "Biến đổi trong đời sống văn hóa của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer tỉnh Kiên Giang (từ sau năm 1986 đến nay)"; Luận văn "Công tác vận động

sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện nay"; Các công trình, bài viết đăng trên các tạp chí như: Bài "Phật giáo tiểu thừa Khmer ở vùng nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long: Chức năng xã hội truyền thống và động thái xã hội" của tác giả Nguyễn Xuân Nghĩa in trong Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5 (2003); bài "Phật giáo trong đời sống của người Khmer Nam Bộ" của Phan An in trong Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5 (2003)...Qua việc tìm hiểu và nghiên cứu các công trình này, chúng tôi kế thừa có chọn lọc và tiếp tục làm rõ những khoảng trống mà các tác giả chưa đề cập được nhằm làm rõ hơn nội dung liên quan đến cộng đồng người Khmer nói chung, PGNTK nói riêng. 1.3. NHÓM CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC PHẬT GIÁO VÀ HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC Riêng đối với nhóm công trình liên quan trực tiếp đến đề tài; chúng tôi nghiên cứu: Sách "Về sự ra đời của các tổ chức Phật giáo ở miền Nam Việt Nam, giai đoạn 1951-1954"; Sách "Maha Sơn Thông - cách mạng là sự nghiệp cả cuộc đời; Sách Phật giáo Nam Bộ từ thế kỷ 17 đến 1975"; Đề tài khoa học: (1) Vai trò của chùa Khmer đối với đời sống văn hóa của đồng bào Khmer Nam Bộ, (2) Truyền thống đấu tranh cách mạng của đồng bào Khmer Nam bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1939-1975); Đề án: Tổng thể về chính sách đối với PGNTK và đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Luận văn "Hội ĐKSSYN trong đời sống văn hóa của người Khmer tỉnh Sóc Trăng" ; Hai bài viết về: Thực trạng tình hình và thực hiện chính sách đối với Hội ĐKSSYN và Hội ĐKSSYN một tổ chức gắn đạo với đời của PGNTK Việt Nam của tác giả Nguyễn Hồng Dương. Ngoài ra, chúng tôi cũng có điều kiện trực tiếp tham gia tọa đàm, khảo sát và tiếp cận được

các báo cáo chuyên đề về thực trạng tổ chức và hoạt động của Hội ĐKSSYN tại 08 tỉnh/thành phố có Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ. Tóm lại, dưới những góc nhìn khác nhau, các tác giả đã khái quát được bức tranh khá toàn diện về dân tộc, tôn giao nói chung; về PGNTK và Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ nói riêng. Tuy nhiên, các tác giả chưa đi sâu nghiên cứu mang tính chuyên sâu đối với Hội ĐKSSYN - tổ chức đặc thù của giới Tăng sĩ và Phật tử Khmer vùng Tây Nam Bộ. Do vậy, còn nhiều khoảng trống cần bổ sung, hoàn thiện để tiếp tục làm rõ vị trí, vai trò đối với loại hình tổ chức xã hội "vừa có yếu tố dân tộc, vừa có yếu tố tôn giáo" hiện đang tồn tại khách quan trong cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ. Cụ thể, các công trình chưa nghiên cứu sâu để làm rõ bối cảnh lịch sử; quá trình hình thành và phát triển; chưa nghiên cứu sâu về hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động; chưa đánh giá một cách cụ thể về thực trạng Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ trong quá trình lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.4. CÂU HỎI, GIẢ THUYẾT VÀ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU 1.4.1. Câu hỏi nghiên cứu Một là, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ có vị trí, vai trò như thế nào và hiện nay, tổ chức này có cần thiết tồn tại hay không? Hai là, nếu Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ tiếp tục tồn tại thì cần giải quyết những vấn đề tồn tại gì ? Ba là, cần những quan điểm và giải pháp gì để Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ phát huy vai trò tích cực trong đời sống xã hội? 1.4.2. Giả thuyết nghiên cứu Một là, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã có những đóng góp tích cực trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; phải chăng sự tồn tại của Hội hiện nay vẫn cần thiết ? Hai là, phải chăng cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đi vào ổn định nhưng việc phát huy vai trò trong đời sống xã hội còn hạn chế nhất định? Ba là, phải chăng các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và GHPGVN cần thống nhất quan điểm và tiến hành đồng bộ các giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động đối với Hội ĐKSSYN ? 1.4.3. Lý thuyết nghiên cứu - Lý thuyết cấu trúc - chức năng: Khi nghiên cứu tôn giáo dưới cách tiếp cận lý thuyết này sẽ giúp chúng tôi thấy rõ tôn giáo là tiểu hệ thống trong hệ thống xã hội; tuy nhiên, thuyết chức năng - cấu trúc thường hay tính đến chức năng mà ít đề cập đến vấn đề loạn chức năng, nhấn mạng sự tồn tại, thống nhất mà ít đề cập đến sự biến đổi, xung đột... Vận dụng quan điểm này để thấy rằng sự tồn tại của tổ chức tôn giáo nói chung, của tổ chức xã hội có yếu tôn giáo nói riêng có vai trò nhất định đối với cộng đồng tín đồ; sự tồn tại của Hội ĐKSSYN trong cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ là tất yếu và khách quan. - Lý thuyết thế tục hóa: Lý thuyết thế tục hóa được hình thành và lý giải hiện tượng trong bối cảnh ở Châu Âu nhưng tác động của chủ nghĩa cá nhân và lý tính cũng khác nhau ở xã hội này. Nhìn chung ở Châu Âu, trong khi có sự phát triển về mặt kinh tế và chính trị thì tôn giáo đã dần mất đi ảnh hưởng công cộng và vai trò xã hội. Thế tục hóa trở thành một hậu quả không tránh khỏi được của quá trình hiện đại hóa Vận dụng lý thuyết thế tục hóa để luận giải về sự giảm dần Tăng sĩ và một bộ phận người Khmer chuyển đổi niềm tin tôn giáo là xu thế chung trong thế giới hiện đại. Và nếu như khẳng định PGNTK là tôn giáo truyền thống và là thành tố chủ yếu trong bản sắc văn hóa của người Khmer ở Việt Nam thì rất cần những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện để đồng bào Khmer giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình; trong

đó, vai trò của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đóng vai trò quan trọng.

- Lý thuyết mâu thuẫn (thuyết xung đột): Mâu thuẫn, xung đột xã hội là các quan hệ và quá trình xã hội mà ở đó có thể phân biệt hai hay nhiều cá nhân, nhóm có quyền lợi đối lập nhau trong những cách giải quyết vấn đề nhất định. Vận dụng khung lý thuyết này để luận giải nhìn nhận xã hội - tôn giáo về cơ bản luôn có sự chia rẽ, mâu thuẫn và xung đột giữa các cá nhân hoặc nhóm xã hội - tôn giáo khác nhau. Mâu thuẫn là một hiện tượng không thể tránh khỏi trong đời sống xã hội, là thuộc tính vốn có của quá trình phát triển. Nắm được quy luật này, giải quyết, giải tỏa và quản lý xung đột xã hội - tôn giáo theo xu hướng phát triển khách quan thì mâu thuẫn, xung đột xã hội - tôn giáo không sinh ra những điểm nóng tôn giáo hoặc điểm nóng chính trị, xã hội - tôn giáo. 1.5. MỘT SỐ THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN Luận án thống nhất sử dụng thuật ngữ dân tộc “Khmer” theo tinh thần của Chỉ thị 117/CT-TW ngày 29/9/1981; thuật ngữ “Tăng sĩ” thay vì sử dụng thuật ngữ Sư sãi hoặc Chư tăng trong luận án); thuật ngữ “Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ” là tên gọi chung cho tất cả Hội ĐKSSYN của các tỉnh/thành phố vùng Tây Nam Bộ; tránh nhầm lẫn với tên gọi Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ đã từng tồn tại trong giai đoạn 1964- 1975.

Chương 2
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ TÍNH CHẤT,
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU
NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ
2.1. KHÁI QUÁT VỀ PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER VÙNG TÂY NAM BỘ 2.1.1. Lịch sử du nhập và phát triển của Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ Qua phân tích những đặc điểm lịch sử và vị trí địa lý thời kỳ Phù Nam, cho thấy Phật giáo du nhập bằng đường biển qua quá trình giao lưu buôn bán giữa Ấn Độ với các nước Đông Nam Á đến vùng đất Nam Bộ ngày nay từ thế kỷ thứ II nhưng đến thế kỷ thứ IV thì PGNT mới được thể hiện rõ nét trên nền tảng của đạo Bàlamôn. Thời điểm này, Phù Nam đang tồn tại nhiều tầng lớp xã hội nên PGNT tồn tại có lúc thịnh, lúc suy nhưng tư tưởng, văn hóa, đạo đức đã bám rễ và ảnh hưởng sâu sắc đến cộng đồng người Khmer; đến thế kỷ thứ VII ở vùng Tây Nam Bộ đã có chùa Khmer được xây dựng và tiếp đó đến thế kỷ XVIII hầu hết những nơi có đông người Khmer sinh sống đều có chùa hệ phái Nam tông. 2.1.2. Đặc điểm cơ bản của Phật giáo Nam tông Khmer PGNTK gồm 02 chi phái Mahanikaya và Dhammayutta (thường gọi Thommadut) có mối quan hệ mật thiết với Phật giáo tại các quốc gia như:

Srilanka, Thái Lan, Lào, Myanmar, Campuchia ... Qua phân tích đặc điểm cơ bản về giáo lý, giới luật, lễ nghi, chi và giáo phái cho thấy: Giáo lý, giáo luật và thực hành lễ nghi trong PGNT không chỉ biểu hiện ở nội dung triết lý ẩn chứa trong mà quan trọng hơn là những nguyên tắc giáo dục đạo đức phù hợp với chuẩn mực, hành vi; cùng với sự ràng buộc trong mối quan hệ cộng đồng hướng Phật tử đến với cái “chân - thiện - mỹ”. Người Khmer tiếp nhận PGNT không phải với tư cách là một hệ tư tưởng, cùng các giáo lý cao siêu, thần bí mà là những điều rất gần gũi với tâm tư, tình cảm, tính cách người Khmer nên họ đã chấp nhận những giá trị mà tôn giáo này đã mang lại; đó là tư

tưởng nhân đạo, tinh thần bác ái, rộng lượng, cứu khổ, cứu nạn, trừ gian, diệt bạo, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc, lành mạnh của con người. 2.1.3. Tình hình hoạt động của Phật giáo Nam tông Khmer từ năm 1981 đến nay Hiện nay, cả nước cả nước có 8.092 Tăng sĩ Khmer đang sinh hoạt tôn giáo tại 463 cơ sở thờ tự nhưng tập trung chủ yếu ở vùng Tây Nam Bộ. Từ năm 1981, PGNTK trở thành 01 trong 09 tổ chức, hội, hệ phái cùng sinh hoạt chung trong ngôi nhà GHPGVN; đến nay đã trãi qua 08 nhiệm kỳ hoạt động ổn định, phát triển và ngày càng nâng cao vị thế ở trong và ngoài nước. Trong sự đổi mới về tổ chức, các vị Tăng sĩ Khmer luôn được quan tâm và được suy tôn, suy cử tham gia vào Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự, các Ban, Viện và BTSPG ở các cấp tăng theo từng nhiệm kỳ; phát huy được truyền thống đoàn kết, hòa hợp, tích cực tham gia các phong trào ích nước lợi dân, phúc lợi xã hội trong ngôi nhà chung GHPGVN. 2.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ 2.2.1. Bối cảnh lịch sử ra đời Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước Trong bối cảnh Chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành các chỉ dụ số 02 và số 07 về việc thu hồi ruộng đất của chính quyền cách mạng đã cấp cho dân nghèo trong thời kỳ kháng chiến trả lại cho địa chủ, mâu thuẫn giữa đồng bào Khmer ở Nam Bộ với Mỹ - Ngụy ngày càng trở nên gay gắt. Năm 1963, cùng với phong trào cách mạng của Nhân dân miền Nam, phong trào yêu nước của Tăng, Ni, Phật tử đã bùng nổ thành phong trào Phật giáo rộng lớn. Thời điểm này, Maha Sơn Thông chính là người đề xuất việc thành lập Hội ĐKSSYN với Khu ủy Tây Nam Bộ nhằm tập hợp, đoàn kết, vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ, tham gia phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và được Ban Thường vụ Khu ủy Tây Nam Bộ nhất trí tán thành. Từ năm 1964, Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ được thành lập; tiếp theo đó, Hội ĐKSSYN các cấp ở các tỉnh trong vùng Tây Nam Bộ cũng lần lượt ra đời. 2.2.2. Giai đoạn từ khi hình thành đến dừng hoạt động (1964-1975) Năm 1964, Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ chính thức được thành lập; dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Tây Nam Bộ, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban

Khmer vận, sự quản lý và giúp đỡ của Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hộ. Với sự nỗ lực to lớn của các vị Tăng sĩ và Phật tử Khmer, Hội ĐKSSYN đã phát huy hiệu quả trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ, tham gia các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; góp phần rất lớn cho cuộc kháng chiến đến ngày toàn thắng. Hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ được thể hiện rõ qua các phong trào đấu tranh chống Mỹ cứu nước của các vị Tăng sĩ PGNTK, cụ thể là:“Mùa thu năm 1964, Hội Sư sãi yêu nước miền Tây Nam Bộ đã ra đời, do Đại đức Thạch Som làm Hội trưởng, là một tổ chức đoàn kết rộng rãi với các tôn giáo, dân tộc anh em, đấu tranh vì lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân... Có thể nói Hội Sư sãi yêu nước miền Tây Nam Bộ là sản phẩm trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ cứu nước của đồng bào Khmer và Sư sãi nói chung” 2.2.3. Giai đoạn từ năm 1975 - 1991 Mặc dù đã chấm dứt vai trò lịch sử của Hội ĐKSSYN ở vùng Tây Nam Bộ theo chủ trương của Đảng nhưng với tình hình khá phức tạp ở trong nước và thế giới, cùng với những khó khăn đang diễn ra trong vùng Tây Nam Bộ nói chung, đồng bào Khmer đã biết tự giác đoàn kết, tập hợp trong tổ chức Hội ĐKSSYN để tiếp tục vận động, tuyên truyền

Tăng sĩ, Phật tử Khmer cùng nhau khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương cũng đã nhận thấy vai trò của tổ chức đặc thù này nên đã không can thiệp vào hoạt động của hội. Qua 15 năm hoạt động (1975-1990) , Hội ĐKSSYN một số địa phương đã có những đóng góp thiết thực trong quá trình vận động, tập hợp, đoàn kết Tăng sĩ và Phật tử Khmer tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức được vị trí, vai trò của Hội ĐKSSYN, năm 1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) kịp thời ban hành Chỉ thị số 68-CT/TW, trong đó đề ra chủ trương lập Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước... 2.2.4. Giai đoạn từ năm 1991 đến nay Thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V); đến nay, trên địa bàn vùng Tây Nam Bộ đã có 08 tỉnh, thành phố kiện toàn và thành lập mới Hội ĐKSSYN nhằm vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer phát huy truyền thống yêu nước, tiếp tục tham gia các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội ĐKSSYN hoạt động với tính chất là tổ chức xã hội, được Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định phê chuẩn danh sách Ban Chấp hành và Điều lệ do Đại hội đại biểu Hội ĐKSSYN thông qua. Tuy tôn chỉ, mục đích, tính chất được quy định trong Điều lệ của Hội ĐKSSYN tại các địa phương có sự khác nhau nhất định nhưng về cơ bản đều có tính chất và chức năng, nhiệm vụ đồng nhất. Đó là tiếp nối truyền thống tốt đẹp của các bậc tiền bối, Tăng sĩ và Phật tử Khmer tích cực tham gia các phong trào

thi đua yêu nước, lao động sản xuất, nâng cao đời sống, thực hiện đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc theo đường hướng: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Hiện nay, có các Hội ĐKSSYN ở các địa phương như sau: Sóc Trăng, nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022); Trà Vinh, nhiệm kỳ VII (2018 - 2023); Kiên Giang, nhiệm kỳ VI (2014 -2019); Cà Mau, nhiệm kỳ VI (2014 -2019); Cần Thơ, nhiệm kỳ VI (2016 -2021); Bạc Liêu, nhiệm kỳ VI (2018 -2023). Năm 2006, Hội ĐKSSYN tỉnh Hậu Giang được thành lập nhưng hiện nay Hội vẫn đang hoạt động ở nhiệm kỳ II (2015 -2020). Hội ĐKSSYN tỉnh Vĩnh Long được thành lập vào năm 2009, hiện đang hoạt động ở nhiệm kỳ III (2019 - 2024). 2.3. TÍNH CHẤT VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ 2.3.1. Tính chất và chức năng, nhiệm vụ giai đoạn 1964-1975 Về tính chất: Hội ĐKSSYN là tổ chức vừa mang tính chính trị, vừa mang tính xã hội đặc thù trong giới Tăng sĩ PGNTK vùng Tây Nam Bộ Về chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ chủ yếu là tuyên truyền, vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ, tham gia thực hiện mục tiêu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam; hội hoạt động như một tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. 2.3.2. Tính chất và chức năng, nhiệm vụ giai đoạn 1991- nay Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ được Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định phê chuẩn danh sách Ban Chấp hành và Điều lệ hoạt động do Đại hội đại biểu Hội ĐKSSYN thông qua. Tuy tôn chỉ, mục đích, tính chất được quy định trong Điều lệ của Hội ĐKSSYN tại các địa phương có sự khác nhau nhất định nhưng về cơ bản đều có tính chất là tổ chức vừa mang tính chính trị, vừa mang tính xã hội đặc thù trong giới Tăng sĩ PGNTK. Tính tôn giáo, tính chính trị - xã hội, tính dân tộc - tôn giáo, tính vùng - tộc người... cũng được thể hiện rất rõ trong cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động. Chức năng và nhiệm vụ của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ chủ yếu là tuyên truyền, vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer đoàn kết, ủng hộ, tham gia các phong trào

thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiểu kết chương 2 Đồng bào Khmer Nam Bộ có mối quan hệ thân tộc, cùng chung tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo với người Khmer ở Campuchia. PGNT luôn giữ vai trò quan trọng, chi phối mọi mặt trong đời sống xã hội của người Khmer; nổi bật nhất là việc giữ gìn và phát huy tiếng nói, chữ viết, bản sắc văn hóa dân tộc, đào tạo đội ngũ trí thức, tạo ra các hoạt động xã hội thiết thực. Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc; các lực lượng tiến bộ trong giới Tăng sĩ và Phật tử Khmer đã luôn tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực ủng hộ, tham gia các phong trào cách

mạng, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Năm 1964, Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ được thành lập. Giai đoạn 1964-1975, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ hoạt động như tổ chức chính trị - xã hội, tích cực ủng hộ, tham gia các phong trào cách mạng, góp phần tạo nên những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc. Sau năm 1975, Hội ĐKSSYN cấp khu chấm dứt hoạt động nhưng Hội ĐKSSYN cấp tỉnh, huyện ở một số địa phương vẫn duy trì hoạt động và phát huy được tinh thần đoàn kết nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh. Ngày 18/4/1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Chỉ thị số 68- CT/TW chủ trương tái lập Hội ĐKSSYN và đến nay có 08 tỉnh, thành phố đã củng cố, kiện toàn Hội ĐKSSYN để tiếp tục thực hiện vai trò vận động, tập hợp, đoàn kết giới Tăng sĩ và Phật tử Khmer tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Với tư cách là tổ chức xã hội, tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, mặc dù Hội ĐKSSYN ở mỗi địa phương có sự khác nhau nhất định về cơ cấu, tổ chức, cơ chế hoạt động nhưng về cơ bản đều có chung mục đích nhằm phát huy truyền thống yêu nước; đoàn kết dân tộc; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; giáo dục và đào tạo đội ngũ trí thức; tuyên truyền và hướng dẫn Tăng sĩ và Phật tử Khmer tu học hành đạo đúng theo truyền thống dân tộc và theo pháp luật của Nhà nước.

Chương 3 THỰC TRẠNG HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ 3.1.1. Hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động Hiện nay, Hội ĐKSSYN đã củng cố, kiện toàn trong 8/13 tỉnh/thành phố vùng Tây Nam Bộ, với khoảng hơn 6.800 hội viên nhưng không thống nhất theo thành phần, độ tuổi, trình độ Phật học. Số lượng chức sắc chưa đồng đều giữa các tổ chức hội, giữa các địa phương; hầu hết các Ủy viên Ban Chấp hành hội đều là Tăng sĩ; riêng ở tỉnh Sóc Trăng, Kiên Giang và Hậu Giang có chọn Cư sĩ tham gia làm hội viên. Hội ĐKSSYN của từng địa phương đều được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ do Đại hội Đại biểu thông qua và được UBND cùng cấp ra quyết định công nhận. Qua thực trạng về hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ cho thấy: Đa số các vị lãnh đạo đứng đầu Hội cấp tỉnh đều là các vị chức sắc đang giữ các vị trí quan trọng, chủ chốt trong hệ thống tổ chức GHPGVN. Nhiều vị là đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy viên UBMTTQVN, thành viên các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Đây là điều

kiện để Hội ĐKSSYN dễ dàng phát huy được vai trò trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết giới Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ, tham gia thực hiện các phong trào thi đua

yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. 3.1.2. Hoạt động và phát huy vai trò Hội đã tích cực vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; chăm lo đời sống cho Tăng sĩ và Phật tử Khmer; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc; từ thiện - xã hội và hỗ trợ BTSPG cùng cấp thực hiện việc quản lý Tăng sự và cơ sở thờ tự là một kênh truyền tải những giá trị tốt đẹp đến với cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ và đến với xã hội. Đồng thời, với tư cách là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, Hội ĐKSSYN đã góp phần không nhỏ vào việc phát triển tổ chức, phát triển con người mới một cách toàn diện trong bối cảnh hội nhập quốc tế, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước, thúc đẩy sự quản lý và phát triển của xã hội trong cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ. 3.2. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN 3.2.1. Hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động - Ưu điểm: Một là, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã hình thành rộng khắp từ cấp tỉnh đến cơ sở (chùa); tổ chức tương đối chặt chẽ, với nhiều Tăng sĩ và Phật tử tham gia; Hai là, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã hình thành cơ chế hoạt động thông suốt giữa các cấp thông qua Điều lệ và Quy chế hoạt động; Ba là, về cơ bản Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích theo Điều lệ; tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Hiến chương của GHPGVN; Bốn là, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã chủ động xây dựng mối quan hệ chặt chẽ và tốt đẹp với Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong qua quá trình hoạt động; Năm là, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã phát huy tốt vai trò trong việc tập hợp, đoàn kết Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Hạn chế: Một là, hệ thống tổ chức của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ chưa thống nhất giữa các địa phương; chưa tập hợp hết Tăng sĩ và Phật tử vùng Tây Nam Bộ tham gia; Hai là, cơ chế hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ còn chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ với BTSPG cùng cấp;

Ba là, trình độ, năng lực điều hành hoạt động Hội ĐKSSYN của một bộ phận Tăng sĩ trong Ban Chấp hành còn hạn chế; Bốn là, hoạt động của một số Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ chưa đúng với Điều lệ, Quy chế và Hiến chương của GHPGVN; Năm là, hoạt động của một số Hội ĐKSSYN cấp cơ sở chưa chủ động; chưa phát huy hết vai trò trong việc tập hợp, đoàn kết. 3.2.2. Hoạt động và phát huy vai trò - Ưu điểm: Một là, hoạt động của Hội ĐKSSYN với tư cách là tổ chức thành viên, Hội đã tham gia tích cực các phong trào do Mặt trận Tổ quốc phát động; góp phần quan trọng trong việc thực hiện an sinh xã hội; thực hiện công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, Hai là, hoạt động của Hội ĐKSSYN với tư cách là hội quần chúng, là thành tố trong hệ thống chính trị; Hội đã góp phần hỗ trợ đắt lực cho công cuộc xây dựng và đổi mới hệ thống chính trị, giúp hệ thống chính trị ngày càng phát triển vững mạnh; Ba là, với tư cách là tổ chức xã hội trong giới Tăng sĩ Khmer, hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã góp phần không nhỏ vào việc quản lý xã hội, phát triển tổ chức - phát triển xã hội - phát triển con người mới một cách toàn diện trong thời kỳ hội nhập. - Hạn chế: Một là, hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ với tư cách là tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc nhưng một số Hội chưa vận động được 100% Tăng sĩ Khmer tham gia các phong

trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hai là, hoạt động của Hội ĐKSSYN với tư cách là hội quần chúng; là thành tố trong hệ thống chính trị nhưng một số Hội chưa phát huy hết vai trò tập hợp hội viên tham gia phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền; Ba là, hoạt động của Hội ĐKSSYN với tư cách là tổ chức xã hội trong giới Tăng sĩ Khmer nhưng do số lượng chức sắc không phân bố điều nên một số Hội chưa phát huy hết vai trò vận động, tuyên truyền và tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. 3.2.3. Nguyên nhân ưu điểm và hạn chế 3.2.3.1. Nguyên nhân ưu điểm Một là, các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và đoàn thể thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện, giúp đỡ về mọi mặt cho Hội ĐKSSYN phát triển và hoạt động có hiệu quả. Hai là, hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ tạo được sự chuyển biến mới về nhận thức và hành động, đưa mọi hoạt động đi vào ổn

định và phát triển theo phương châm: "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội". Mặt khác, Hội ĐKSSYN cấp tỉnh là tổ chức có thẩm quyền cao nhất trên địa bàn một tỉnh, thành phố nên Hội cấp tỉnh thể hiện được vai trò lãnh, chỉ đạo trực tiếp đến các chi hội, tổ hội và hội viên chấp hành tốt Điều lệ, Quy chế hoạt động. Mặt khác, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã phát huy vai trò đại diện cho Tăng sĩ và Phật tử Khmer trong quá trình lịch sử; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ba là, hầu hết các vị lãnh đạo Hội ĐKSSYN đều giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng trong hệ thống tổ chức của GHPGVN các cấp. Bốn là, nhiều Tăng sĩ đã tham gia đóng góp tích cực cho hoạt động xã hội; nhiều vị là đại biểu Hội động nhân dân, Ủy viên UBMTTQVN, thành viên các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Năm là, số lượng Tăng sĩ Khmer đông là một trong những điều kiện để duy trì và phát triển PGNT nói riêng và là nguồn lực đảm bảo cho Hội ĐKSSYN phát huy vai trò của mình đối với cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ. Sáu là, nội dung giáo lý, giới luật và các hình thức lễ nghi của PGNT là những nguyên tắc giáo dục đạo đức phù hợp với chuẩn mực, hành vi; cùng với sự ràng buộc trong mối quan hệ cộng đồng hướng đến với cái "chân - thiện - mỹ". Bảy là, tổ chức xã hội truyền thống của người Khmer ở Nam Bộ có sự đan xen giữa thiết chế xã hội tự quản truyền thống của tôn giáo. 3.2.3.2. Nguyên nhân hạn chế Một là, một số địa phương có quan điểm xem Hội ĐKSSYN không phải là tổ chức xã hội quần chúng mà xem Hội ĐKSSYN như là tổ chức "hội, đoàn" trong tôn giáo nên sự quan tâm chưa đúng mức. Hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ bị gián đoạn trong một thời gian dài (1975-1991). Hai là, mô hình tổ chức, bộ máy, chức danh, điều lệ, nội dung và phương thức hoạt động của các cấp Hội ĐKSSYN giữa các địa phương thiếu nhất quán nên gây ảnh hưởng đến hoạt động chung. Ba là, Hội ĐKSSYN là tổ chức xã hội quần chúng của giới Tăng sĩ, gắn bó mật thiết với Phật tử Khmer, là tổ chức thành viên của Mặt trận nhưng việc giao đơn vị theo dõi, giúp đỡ tổ chức Hội chưa thống nhất giữa các địa phương. Bốn là, vai trò và hoạt động của các chi hội, phân hội chưa được thể hiện rõ nét; ít sinh hoạt theo Điều lệ nhưng lại thiếu sự quan tâm, kiểm tra, nhắc nhở. Năm là, việc xác định vị trí, vai trò của Hội ĐKSSYN đối với công việc Phật sự của hệ phái Nam tông Khmer chưa rõ ràng giữa nên trong quản lý, điều hành và xử lý công việc thường bị lúng túng; đôi khi chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ với BTSPG cùng cấp.

Sáu là, năng lực quản lý, điều hành tổ chức có phần còn hạn chế nên chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao, có mặt chưa đáp ứng được nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0. Bảy là, với tỷ lệ 17,5% là chức sắc trong Ban Chấp Hội nhưng do phân bố không đồng điều để vận động 82,5% là Tăng sĩ có tuổi đời và tuổi đạo khá thấp tại các địa phương cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của Hội ĐKSSYN và hiện đang bộc lộ những vấn đề bất cập. Tám là, nhận thức của một số vị Tăng sĩ trẻ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội ĐKSSYN còn hạn chế; nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn thấp. 3.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY Giai đoạn 1964 -1975, tính chất hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ vừa là tổ chức chính trị, vừa là tổ chức xã hội trong giới Tăng sĩ và Phật tử Khmer. Quan hệ chính trị - tôn giáo được thể hiện rất rõ nét qua kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ và tham gia phong trào cách mạng, đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Từ năm 1981, PGNTK là một trong 09 tổ chức, hội, hệ phái Phật giáo tự nguyện tham gia hoạt động trong ngôi nhà chung GHPGVN. Sau năm 1991, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ được củng cố, kiện toàn và được xác định là tổ chức xã hội của Tăng sĩ PGNTK nhưng ngoài tính xã hội thì tính chính trị vẫn được thể hiện rất rõ nét qua các quy định trong Điều lệ của Hội được UBND cùng cấp phê duyệt. Nhìn chung, Hội ĐKSSYN hoạt động cơ bản ổn định và phát huy tốt vai trò trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết giới Tăng sĩ và Phật tử Khmer tham gia các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ có một số vấn đề đặt ra hiện nay cần được quan tâm giải quyết, cụ thể: Một là, các Hội ĐKSSYN ở các địa phương đều được tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế, nhưng do chưa có sự hướng dẫn thống nhất chung về mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động nên mỗi địa phương có sự khác biệt nhất định. Hai là, quan hệ phối hợp giữa Hội ĐKSSYN và hệ thống tổ chức của GHPGVN các cấp ở một số nơi chưa thật sự nhịp nhàng; mặt khác, do tính biệt truyền nên đa số các vị Tăng sĩ và Phật tử Khmer xem Hội ĐKSSYN như là tổ chức của Giáo hội nên hầu như hoạt động độc lập với BTSPG cùng cấp dẫn đến việc chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Ba là, nhận thức về vị trí, vai trò của Hội ĐKSSYN của một số hội viên, cán bộ, đảng viên còn hạn chế, nhất là ở cấp cơ sở, nên mối quan hệ giữa Hội ĐKSSYN và các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chưa thật sự chặt chẽ.

Bốn là, đa số các vị Tăng sĩ Khmer tham gia Ban Chấp hành Hội ĐKSSYN đều lớn tuổi, một số vị sức khỏe yếu; trong khi đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tăng tài để kế thừa chưa được quan tâm đúng mức gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành và chất lượng hoạt động. Năm là, chế độ sinh hoạt, hội họp được các các cấp Hội ĐKSSYN thực hiện chưa đúng với Điều lệ và Quy chế hoạt động, nhất là cấp cơ sở; thường thì các cấp Hội chỉ tập trung tổ chức sơ kết 06 tháng hoặc tổng kết năm. Tuy nhiên, vấn đề này ít được quan tâm để đôn đốc nhắc nhở. Tiểu kết chương 3 Ngoài những hạn chế nhất định trong hoạt động của Tăng sĩ Khmer; qua thực tiễn 25 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 68-CT/TW, các cấp ủy Đảng từ trung ương đến địa phương đã có báo báo tổng kết và đánh giá. Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ là vấn đề tồn tại của lịch sử; có thể thấy: Hội

ĐKSSYN đã góp phần không nhỏ vào việc phát triển tổ chức, quản lý xã hội, phát triển con người mới một cách toàn diện, phát triển của xã hội; góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước.

Chương 4
QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ
NHẰM PHÁT HUY VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA
HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ
4.1. DỰ BÁO XU HƯỚNG TÁC ĐỘNG ĐẾN HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ 4.1.1. Xu hướng tác động mang tính tích cực Với những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước và sự nổ lực phấn đấu của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân vùng Tây Nam bộ, quá trình phát triển Tây Nam Bộ đạt được những thành tựu rất quan trọng. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển vùng Tây Nam Bộ như: Nghị quyết 21- NQ/TW ngày 20/01/2003, sau đó là Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012. Để triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW; ngày 21/11/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 2270/QĐ-TTg. Đặc biệt, song song với sự đổi mới chính sách, pháp luật về tôn giáo, Chỉ thị 68-CT/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) được ban hành đáp ứng được nhiều nhu cầu bức xúc của cán bộ, Tăng sĩ và đồng bào Khmer Nam Bộ; tạo sự chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội, ổn định về an ninh, quốc phòng trong vùng. Với tiềm lực và truyền thống yêu nước; đồng thời, nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ phía Đảng và Nhà nước, cùng với sự động viên khích lệ của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận. Hội ĐKSSYN sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có, phấn đấu nỗ

lực cống hiến hết mình vì lý tưởng xây dựng một xã hội tình thương, an lạc và hạnh phúc, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn toàn dân tộc trong thời kỳ mới. 4.1.2. Xu hướng tác động mang tính tiêu cực Với những tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; những hạn chế trong việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc Khmer và các xu hướng như: Xu hướng chính trị hóa trong Phật giáo Nam tông Khmer; xu hướng giảm việc thực hành tôn giáo truyền thống và chuyển đổi niềm tin tôn giáo của một bộ phận người Khmer; xu hướng giảm dần và trẻ hóa đội ngũ Tăng sĩ Khmer; xu hướng tăng cường các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch Tóm lại, với hạn chế và những xu hướng tác động tiêu cực đến Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đòi hỏi phải có cách nhìn khách quan và thực hiện chủ trương, chính sách đúng đắn đối với đồng bào dân tộc Khmer để giải quyết kịp thời, xử lý phù hợp, có lý, có tình không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng xã hội Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. 4.2. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM 4.2.1. Phát huy vai trò tích cực trên cơ sở nhận thức và đánh giá đúng đắn, khách quan về vị trí, vai trò của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ trong quá trình lịch sử: Qua các thời kỳ lịch sử, Đảng luôn nhận thức vai trò to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối với sự thành bại của cách mạng Việt Nam. Sự tồn tại của

Hội ĐKSSYN là khách quan của cuộc cách mạng nên cần tiếp tục nâng cao nhận thức và đánh giá đúng đắn vị trí, vai trò của tổ chức "đặc thù" này trong quá trình lịch sử. Qua đó, giúp Hội ĐKSSYN phát huy vai trò tích cực đối với cộng đồng người Khmer, đối với việc quản lý và phát triển xã hội vùng Tây Nam Bộ. 4.2.2. Phát huy vai trò của các Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước phải nhằm mục đích củng cố, phát huy khối đoàn kết dân tộc, góp phần phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ nói riêng, phát triển đất nước nói chung: Vấn đề tập hợp, đoàn kết và đoàn kết tôn giáo trong thời đại ngày nay chưa bao giờ mất đi ý nghĩa và vai trò quan trọng của nó. Phát huy truyền thống yêu nước, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ tiếp tục là điểm tựa tinh thần; là cầu nối giữa các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với đồng bào Khmer. Hội tiếp tục thể hiện vai trò vận động, tập hợp, đoàn kết Tăng sĩ và Phật tử Khmer chấp hành tốt Hiến chương của GHPGVN; chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc góp phần phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.

4.2.3. Phát huy vai trò của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ phải bảo đảm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền lập hội theo quy định của pháp luật: Với kết quả hoạt động trong quá trình lịch sử; việc duy trì hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ là phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc phát huy vai trò của tổ chức "Hội ĐKSSYN" trước hết là bảo đảm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và đoàn kết hòa hợp của Tăng sĩ và Phật tử Khmer; tiếp đến là bảo đảm quyền tự do lập hội theo quy định của pháp luật. 4.2.4. Phát huy vai trò của các Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước gắn liền với củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở vùng Tây Nam Bộ: Sự phát triển của các hội quần chúng trong giai đoạn mới là nhu cầu khách quan. Với vai trò là tổ chức thành viên của Mặt trận và những giá trị tốt đẹp trong quá trình lịch sử; Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, tập hợp đoàn kết rộng rãi Tăng sĩ và Phật tử Khmer; đoàn kết giữa PGNTK trong ngôi nhà chung của GHPGVN tạo được sự chuyển biến mới về nhận thức và hành động; góp phần đưa mọi hoạt động của Tăng sĩ Khmer đi vào ổn định và phát triển theo phương châm "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội". Do vậy, cần tăng cường sự lãnh đạo, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp của các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương đối với các tổ chức này. 4.2.5. Phát huy vai trò của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ nhưng luôn cảnh giác và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng Phật giáo Nam tông Khmer vào mục đích chính trị phản động: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội sẽ còn tồn tại lâu dài; những giá trị tích cực nhân văn, đạo đức tôn giáo nói chung, PGNTK nói riêng có thể góp phần vào sự phát triển xã hội nếu như Hội ĐKSSYN được quản lý và phát huy tốt các chức năng, nhiệm vụ. Nếu ngược lại, ở góc độ tiêu cực thì Hội ĐKSSYN là một "thực thể" được tạo bởi các mối quan hệ tự nguyện, tự quản, phi lợi nhuận...nên tính tổ chức khá lỏng lẻo, dễ tổn thương, dễ mất kiểm soát và rơi vào hỗn loạn, dễ bị lợi dụng vào mục đích chính trị phản động. Do vậy, rất cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể và GHPGVN đối với Hội ĐKSSYN

vùng Tây Nam Bộ. 4.3. GIẢI PHÁP NHẰM PHÁT HUY VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC VÙNG TÂY NAM BỘ 4.3.1. Tăng cường sự lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ Hội ĐKSSYN là tổ chức xã hội, hiện cũng đang thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với Tăng sĩ Khmer; có chức năng, nhiệm vụ vận động quần

chúng trong phạm vi cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ. Mặt khác, Hội ĐKSSYN là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, có vai trò quan trọng trong việc phát huy dân chủ. Do vậy, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với các hội quần chúng nói chung, Hội ĐKSSYN nói riêng là cấp bách; cụ thể như: - Tiếp tục quán triệt và cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đối với công tác dân tộc theo nội dung Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị theo chiều sâu, tạo cơ sở pháp lý tốt hơn cho các hoạt động đối ngoại Nhân dân trong mới quan hệ PGNT ở Việt Nam và các quốc gia có cùng hệ phái; - Tiếp tục củng cố và tăng cường ngày càng vững chắc ý thức về quốc gia - dân tộc, về Tổ quốc Việt Nam, về ý thức công dân Việt Nam của các vị Tăng sĩ và Phật tử Khmer ở Nam Bộ; - Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, nâng cao tính khoa học và hiệu quả của sự lãnh, chỉ đạo của hệ thống chính trị đối với Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; phát huy vai trò là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Tiếp tục quán triệt tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012 và Chỉ thị 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII). 4.3.2. Nâng cao nhận thức đối với cán bộ, đảng viên, Tăng sĩ, Phật tử Khmer và xã hội về vị trí, vai trò của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước: Tiếp tục tập trung nâng cao và thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò trong quá trình lịch sử; đồng thời, nhận thức rõ về chức năng, nhiệm vụ của Hội ĐKSSYN hiện nay tránh nhầm lẫn chức năng, nhiệm vụ của BTSPG. Nhận thức rõ tính chất hoạt động của Hội ĐKSSYN; đồng thời, kiên quyết đấu trạnh với các tổ chức hội, đoàn thể ở trong nước và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động vi phạm pháp luật Việt Nam. 4.3.3. Tăng cường sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong các hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Hội ĐKSSYN với Mặt trật Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và BTSPG cùng cấp nhằm tăng cường mối quan hệ cùng thực hiện các hoạt động do Mặt trận Tổ quốc phát động, góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; cùng tham gia các hoạt động công ích xã hội; tăng cường phối hợp xử lý hóa giải những vấn đề phát sinh gây ảnh hưởng đến sự hòa hợp và sự đoàn kết đối với các cá nhân, các tổ chức trong xã hội.

4.3.4. Phát huy vai trò của các vị chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer có vị trí trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam để tập hợp, chia sẽ lẫn nhau những kinh nghiệm trong hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ; hướng đến tạo sự thống nhất chung về mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động Hiện nay, cả nước có 8.092 Tăng sĩ Khmer đang sinh hoạt đạo tại 463 chùa PGNTK; trong đó, có 60 vị Hòa thượng, 127 vị Thượng tọa, 1.355 vị Đại đức. Trong nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022) có: 14 vị là thành viên Hội đồng Chứng minh (trong đó 01 vị Phó Pháp chủ, 03 thành viên Ban Thường trực, 10

thành viên Hội đồng Chứng minh); 26 vị là thành viên Hội đồng Trị sự (trong đó 02 Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự, 01 Ủy viên Thư ký, 02 Ủy viên Thường trực và 21 Ủy viên Hội đồng Trị sự). Mặt khác, đa số các vị lãnh đạo đứng đầu Hội cấp tỉnh đều là các vị chức sắc đang giữ các vị trí quan trọng, chủ chốt trong hệ thống tổ chức GHPGVN. Đây là điều kiện để các vị dễ dàng phát huy được vai trò trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết giới Tăng sĩ và Phật tử Khmer để chia sẽ những kinh nghiệm trong hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ. 4.3.5. Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ Thông qua Đại hội nhiệm kỳ; cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Điều lệ sao cho thống nhất với các tổ chức Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ. Nghiên cứu thành lập các ban hoặc tiểu ban tương ứng với các ban, viện trong hệ thống tổ chức của GHPGVN giúp việc quản lý hoạt động của PGNTK trong ngôi nhà chung GHPGVN được tốt hơn. Xem xét lại chức năng, nhiệm vụ của BTSPG và Hội ĐKSSYN nhằm tránh sự chồng chéo hoặc tạo nên kẻ hở để các phần tử xấu kích động chia rẽ. 4.3.6. Hoàn thiện cơ chế chính sách tổng thể đối với Phật giáo Nam tông Khmer và Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ - Đối với dân tộc Khmer: Sớm cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội với các cơ chế chính sách giúp đồng bào Khmer thoát nghèo, vươn lên khá, giàu về mặt đời sống vật chất; đây là một trong các yếu tố quan trọng tạo điều kiện để đời sống tinh thần, tư tưởng, văn hóa, dân trí... của dân tộc Khmer cùng phát triển; tiếp tục giải quyết được vấn đề bình đẳng trong hưởng thụ cũng như phát huy được giá trị đích thực của một dân tộc giàu bản sắc. - Đối với Phật giáo Nam tông Khmer: Các bộ, ban, ngành và các địa phương có PGNTK tiếp tục phối hợp với các ngành chuyên môn cụ thể hóa bằng chính sách đối với một số nội dung chưa thực hiện được theo tinh thần Thông báo số 122/TB-CP ngày 26 tháng 02 năm 2004 của Văn phòng Chính phủ trong chính sách tổng thể phát triển vùng Tây Nam Bộ.

- Đối với Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước: Để tiếp tục phát huy vai trò của Hội ĐKSSYN trong việc xây dựng khối đại đoàn kết; phát huy truyền yêu nước và những đóng góp tích cực trong việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Về lâu dài, cần nghiên cứu, bổ sung và hoàn chỉnh chính sách mang tính tổng thể, toàn diện, thống nhất và bền vững đối với sự phát triển chung vùng Tây Nam Bộ. Do vậy, việc xây dựng chính sách "đặc thù" riêng cho các tổ chức có yếu tố tôn giáo nói chung, Hội ĐKSSYN nói riêng cần được nghiên cứu một cách tổng thể hướng mọi hoạt động gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội vùng Tây Nam Bộ 4.4. KIẾN NGHỊ 4.4.1. Đối với Đảng, Nhà nước và các bộ, ban, ngành Trung ương - Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ chính trị khóa XII "về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới"; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị "Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới"; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội "Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030"; - Tăng cường sự lãnh, chỉ đạo và hỗ trợ các điều kiện giúp Hội ĐKSSYN tiếp tục phát

huy giá trị truyền thống trong việc tập hợp, vận động Tăng sĩ và Phật tử Khmer ủng hộ, tham gia phong trào cách mạng; mở rộng Mặt trận đoàn kết trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Tiếp tục phối hợp các địa phương có PGNTK kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện 07 nội dung hỗ trợ đối với PGNTK theo Tờ trình số 01/TTr-TGCP-V2 ngày 11/02/2004 của Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ); gắn với việc thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới". - Tiếp tục quán triệt và cụ thể hoá các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc, công tác tôn giáo theo chiều sâu; tạo cơ sở pháp lý tốt hơn cho các hoạt động đối ngoại Nhân dân ở vùng Tây Nam Bộ; nhất là đối ngoại dân tộc, tôn giáo. 4.4.2. Đối với các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tại địa phương - Tiếp tục củng cố và tăng cường ngày càng vững chắc ý thức về quốc gia - dân tộc, về Tổ quốc Việt Nam, về ý thức công dân Việt Nam của các vị Tăng sĩ và Phật tử Khmer ở Nam Bộ;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo xử lý những vấn đề nảy sinh phức tạp xảy ra trong vùng đồng bào Khmer không để kẻ xấu lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, gây phức tạp tình hình tại các địa phương; - Tiếp tục phát huy vai trò của Chức sắc, Tăng sĩ Khmer, Ban Quản trị chùa và Hội ĐKSSYN trong việc quản lý và phát triển xã hội nói chung, quản lý cộng đồng người Khmer và phát triển vùng Tây Nam Bộ nói riêng; - Tiếp tục tạo điều kiện cho Hội ĐKSSYN hoạt động có hiệu quả; tăng cường đổi mới lãnh, chỉ đạo, định hướng chính trị về tổ chức và hoạt động của Hội ĐKSSYN theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ trong Điều lệ đã được UBND cùng cấp quyết định phê duyệt. 4.4.3. Đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam - Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức của giáo hội ở vùng đồng bào Khmer; tiếp tục làm cầu nối với Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ); các bộ, ban, ngành và các địa phương có PGNTK để thực hiện tốt các nội dung Thông báo số 122/TB-CP, ngày 26/02/2004 của Văn phòng Chính phủ; - Hướng dẫn BTSPG các địa phương nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động mang tính thống nhất; tránh chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ; - Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Tăng sĩ Khmer để tạo lực lượng kế thừa đáp ứng nhu cầu về lâu dài trong việc tham gia lãnh đạo hệ thống tổ chức của GHPGVN các cấp nói chung, Hội ĐKSSYN nói riêng; - Tăng cường thực hiện tốt vai trò cầu nối với Bộ Ngoại giao xây dựng tốt mối quan hệ đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Campuchia theo phương châm:"láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài". 4.4.4. Đối với Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước - Tuân thủ và thực hiện đúng theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ trong Điều lệ hoạt động đã được UBND cùng cấp phê duyệt; thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội ĐKSSYN là: tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động. - Thông qua Đại hội nhiệm kỳ, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Điều lệ sao cho thống nhất với các tổ chức Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ; thành lập các ban hoặc tiểu ban tương ứng với các ban, viện trong hệ thống tổ chức của GHPGVN để dễ dàng phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong công tác Phật sự và công tác xã hội. - Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình và phương thức hoạt động ngày càng sát hơn với cuộc sống; hướng mọi hoạt động

thực sự gắn bó với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, của Nhân dân.

- Cần chú trọng đến công tác xây dựng tinh thần đoàn kết, nhất trí cao trong Ban Chấp hành Hội, trong nội bộ Tăng sĩ và Phật tử Khmer cùng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đại biểu Hội ĐKSSYN đề ra. - Thường xuyên phối hợp với BTSPG cùng cấp, hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ Phật pháp cho Tăng sĩ Khmer, từng bước giúp các vị sớm thích ứng với cuộc cách mạng công nghệ lần thứ IV trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tiểu kết chương 4 Tổ chức hội - hội quần chúng là nhân tố tích cực của hệ thống chính trị ở nước ta; có vai trò và đóng góp nhất định trong đại đoàn kết dân tộc và phát triển đất nước. Sự đóng góp của các tổ chức hội - hội quần chúng đã được Đảng và Nhà nước ta khẳng định nên đã có nhiều chủ trưởng, chính sách hỗ trợ tích cực cho các tổ chức này hoạt động. Riêng Hội ĐKSSYN là tổ chức xã hội quần chúng gắn liền với một tộc người cụ thể; là tổ chức ra đời bởi sự vận động nội tại của PGNTK và yêu cầu khách quan của cuộc cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ khi được củng cố và kiện toàn đến nay, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội; sự phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn giúp đỡ của các ngành chức năng ở địa phương. Với xu hướng nhập thế của PGNTK ngày càng được thể hiện rõ nét, Hội ĐKSSYN đã phát huy tốt vai trò tập hợp đoàn kết Tăng sĩ, Phật tử Khmer hưởng ứng các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc phát động; tham gia tích cực trong các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặc dù hoạt động của Hội ĐKSSYN hiện nay vẫn còn nhiều mặt hạn chế và đang bộc lộ những vấn đề bất cập trong cơ chế hoạt động nhưng về cơ bản đã phát huy được vai trò là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc; phát huy được vai trò đối với cộng động người Khmer trong đời sống xã hội. Để tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và tạo điều kiện cho cộng đồng người Khmer tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc hướng đến sự phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cần thống nhất nhận thức chung về tính chất, vị trí, vai trò của Hội ĐKSSYN trong quá trình lịch sử; đồng thời, xác định rõ tính chất, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Hội ĐKSSYN trong tình mới hiện nay. Qua đó, đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm giúp Hội ĐKSSYN tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong đời sống xã hội vùng Tây Nam Bộ nói chung, trong cộng đồng người Khmer nói riêng.

KẾT LUẬN Năm 1964, Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ chính thức được thành lập; sau đó Hội ĐKSSYN cấp tỉnh trong vùng lần lượt ra đời và hoạt động như một tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Sau ngày 30/4/1975, Khu ủy Tây Nam Bộ cùng với các tổ chức trực thuộc kết thúc nhiệm vụ lịch sử và chấm dứt hoạt động; trong đó có Hội ĐKSSYN khu Tây Nam Bộ. Ngày 18/4/1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Chỉ thị số 68-CT/TW, trong đó đề ra chủ trương lập Hội ĐKSSYN; đến nay, có 08 tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ đã củng cố, kiện toàn tổ chức “Hội ĐKSSYN” nhằm động viên và phát huy truyền thống yêu nước của Tăng sĩ và Phật tử Khmer góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc củng cố và kiện toàn Hội ĐKSSYN theo tinh thần của Chỉ thị số 68-CT/TW là chủ trương đúng đắn; là điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng khối

đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp lực lượng quần chúng tham gia các phong trào cách mạng trong tình hình mới. Tuy nhiên, sau một thời gian dài hoạt động, do chưa có sự hướng dẫn thống nhất Điều lệ nên cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Hội ĐKSSYN ở mỗi địa phương đều có sự khác biệt nhất định. Mặt khác, trong khi có địa phương chưa lập Hội ĐKSSYN thì lại có ý kiến thành lập Hội ĐKSSYN trên cấp tỉnh để có sự chỉ đạo thống nhất hoạt động hoặc có một số ý kiến cho rằng: "Sự tồn tại của Hội ĐKSSYN hiện nay có cần thiết không?"; "Nếu tồn tại thì phải như thế nào ?"... Do vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về "Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ"; một loại hình tổ chức "vừa có yếu tố dân tộc, vừa có yếu tố tôn giáo" trong đời sống xã hội vùng Tây Nam Bộ là rất cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Về cơ bản, những vấn đề đã được đặt ra trong mục tiêu nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu; cũng như các câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu được nghiên cứu sinh phân tích, luận giải làm rõ trong nội dung luận án. Cụ thể là: 1. Luận án chỉ ra cơ sở lý luận, phương pháp và khung lý thuyết để vận dụng phân tích, đánh giá vai trò của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ; góp phần bổ sung vào nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức này trong đời sống xã hội nói chung, trong cộng đồng người Khmer nói riêng. 2. Luận án khái quát được tình hình và đặc điểm cơ bản của PGNTK; khái quát được lịch sử hình thành và phát triển; tính chất, chức năng và nhiệm vụ của Hội ĐKSSYN trong quá trình lịch sử; 3. Luận án đánh giá khách quan thực trạng Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ; đồng thời đưa ra những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của Hội cần quan tâm giải quyết; 4. Luận án dự báo được các xu hướng tác động đến Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ; qua đó, đưa ra 05 quan điểm, đề xuất 06 giải pháp cơ bản và 04 nhóm kiến nghị nhằm giúp Hội ĐKSSYN phát huy vai trò tích cực trong đời sống xã hội.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

TT Tên công trình và nơi xuất bản Bạch Thanh Sang (2017), Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước với việc giữ gìn, 1 bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc" in trong sách: Văn hóa các dân tộc thiểu số tại chổ vùng Tây Nam Bộ - Những vấn đề đặt ra trong phát triển bền vững vùng, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội. Bạch Thanh Sang - Lý Hùng (2017), Phát huy vai của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước trong Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ 2 trên con đường hội nhập và phát triển hiện nay in trong sách: Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng dân tộc, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hồ Chí Minh. Bạch Thanh Sang (2017), Giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer trên 3 bước đường hội nhập và phát triển in trong sách: Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng dân tộc, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hồ Chí Minh. Bạch Thanh Sang - Lý Hùng (2018), Phật giáo và tinh thần bất bạo động (Trường hợp Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ" in trong 4 sách: Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ, Việt Nam - Phần 1: Văn hóa nhận thức và Tôn giáo - Tín ngưỡng (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế), Nxb. Đại học Cần Thơ. Bạch Thanh Sang (2018), Một số biểu hiện mới trong đời sống tôn 5 giáo của đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ hiện nay in trong sách: Tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam trong bối cảnh mới, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội. Bạch Thanh Sang (2018), "Một số hoạt động của các tổ chức mang 6 tính xã hội và tôn giáo ở Nam Bộ (1930 -1975)", Tạp chí Lịch sử Đảng, số

327 (2). Bạch Thanh Sang (2018), “Cộng đồng Phật giáo Nam tông Khmer ở 7 Nam Bộ với phong trào giải phóng dân tộc và giữ gìn bản sắc văn hóa tôn giáo”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 07(175). Bạch Thanh Sang (2018), “Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước - Tổ chức 8 xã hội quần chúng gắn liền với tộc người Khmer vùng Tây Nam Bộ”, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 24 (12). Bạch Thanh Sang (2018), “Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước vùng Tây 9 Nam Bộ với các hoạt động hướng đến đời sống xã hội và vấn đề đặt ra”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 12 (180). Bạch Thanh Sang (2019), “Tìm hiểu đặc điểm và tính chất hoạt động 10 của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2 (182).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.